PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Chắp cánh ước mơ · Bài 31–32 (SGK tr. 132–137)

Tuần 17

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Lá thư gửi bạn ở xa

Tối thứ bảy, Nhung ngồi bên bàn học, viết thư cho Vy – cô bạn thân đã theo bố mẹ chuyển nhà đi xa. Đầu thư, Nhung ghi ngày tháng rồi viết: "Vy thân mến!" Nhung hỏi thăm sức khoẻ của Vy và cả nhà. Nhung kể ở quê, cánh đồng đã gặt xong, lũ trẻ thả diều suốt buổi chiều. Nhung còn khoe mình vừa được vào đội văn nghệ của trường và mơ sau này trở thành ca sĩ. Cuối thư, Nhung chúc Vy học giỏi, dặn bạn giữ gìn sức khoẻ và hẹn hè tới cùng đi bắt cua ngoài đồng. Viết xong, Nhung kí tên, gấp thư thật phẳng, bỏ vào phong bì.

1. Nhung viết thư cho ai? (A) Cô giáo cũ (B) Ông bà ở quê (C) Bạn thân ở xa

2. Ước mơ của Nhung là gì? (A) Làm ca sĩ (B) Làm bác sĩ (C) Làm cô giáo

3. Cuối thư, Nhung viết những gì?

(A) Ngày tháng, lời chào (B) Lời chúc, lời dặn, lời hẹn (C) Kể chuyện gặt lúa

4. Nhung hẹn Vy điều gì?

.....

Bài 2: Chính tả: điền l hoặc n

□á thư □ăm học văn □ghệ □ũ trẻ

Bài 3: Luyện từ và câu: tìm từ khác loại trong mỗi nhóm

1. Nhóm: thư, cánh đồng, diều, hát (A) thư (B) cánh đồng (C) hát

2. Nhóm: gặt, thả, giỏi, bắt (A) gặt (B) giỏi (C) bắt

3. Nhóm: khoẻ, vui, mơ, giỏi (A) mơ (B) khoẻ (C) giỏi

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ đồng nghĩa trong khung điền vào chỗ trống

hăng say dũng cảm

1. hăng hái → .....

2. can đảm → .....

Bài 5: Viết thư

Viết một bức thư gửi người thân hoặc một người bạn ở xa, kể về việc học tập và ước mơ của em.

Phần đầu: địa điểm, thời gian, lời xưng hô. Phần chính: thăm hỏi, kể chuyện của em. Phần cuối: lời chúc, lời hứa, chữ kí.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · chiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 17

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (Bạn thân ở xa)

2. A (Làm ca sĩ)

3. B (Lời chúc, lời dặn, lời hẹn)

4. Hè tới cùng đi bắt cua ngoài đồng.

Bài 2: Chính tả: điền l hoặc n

lá thư **n**ăm học văn **n**ghệ **l**ũ trẻ

Bài 3: Luyện từ và câu: tìm từ khác loại trong mỗi nhóm

1. **C** (hát) 2. **B** (giỏi) 3. **A** (mơ)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ đồng nghĩa trong khung điền vào chỗ trống

1. hăng hái → **hăng say**

2. can đảm → **dũng cảm**

Bài 5: Viết thư

Gợi ý: Phần đầu – ..., ngày ... tháng ... năm ...; Bà kính yêu! / Lan thân mến! Phần chính – hỏi thăm sức khoẻ, công việc, việc học của người nhận; kể chuyện của em (học tập, bạn bè, ước mơ). Phần cuối – chúc sức khoẻ, hứa chăm ngoan, hẹn gặp; cháu (bạn) của..., kí và ghi tên.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án